

Số: 02/2026/QĐST-VHNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu xác định cha cho con**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tạ Văn Tư

Thư ký phiên họp: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên họp: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

+ Chị Lý Thị V, sinh năm 1994;

+ Anh Tạ Văn T, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn B, xã Y, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự đều vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 27/5/2026, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người yêu cầu là chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T thống nhất trình bày:

Chị Lý Thị V và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau từ năm 2012, quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên chị V và anh B đã sống ly thân từ năm 2018. Ngày 29/4/2026 chị V và anh B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị V có quan hệ tình cảm với anh Tạ Văn T và có thai. Ngày 04/12/2025 chị V sinh một bé trai tại Bệnh viện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25 dự định đặt tên con là Tạ Văn Gia V1. Ngày 06/5/2026 chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Vì cháu bé sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị V và anh B nên anh Tạ Văn T không thể đứng tên cha trong giấy khai sinh của cháu. Nay để làm giấy khai sinh cho cháu bé, chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xác định anh Tạ Văn T là cha đẻ của cháu bé do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn B trình bày: Anh khẳng định bé trai do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 không phải là con đẻ của anh, không có quan hệ huyết thống với anh bởi vì anh B và chị V đã sống ly thân từ lâu, chị V cũng đã làm xét nghiệm giám định ADN xác định được cha ruột của cháu bé do chị V sinh ra là anh Tạ Văn T. Do vậy, anh B đồng ý với yêu cầu của chị V và anh T đó là xác định anh Tạ Văn T cha đẻ của bé trai do chị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 để cháu bé có thể được làm Giấy khai sinh, đảm bảo quyền lợi cho cháu. Do công việc bận, đi lại xa nên anh Hoàng Văn B đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kết quả phân tích ADN huyết thống của Phòng khám Đ1 số 11 thuộc Công ty TNHH M1 thể hiện: Anh Tạ Văn T và cháu bé do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25 (dự định đặt tên là Tạ Văn Gia V1) có quan hệ huyết thống cha - con trai, với độ tin cậy >99.9999%.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình, Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 29, 35, 39, 149, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị V, anh Tạ Văn T.

1. Xác định anh Tạ Văn T, sinh ngày 01/8/1994 là cha đẻ của bé trai do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 (theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25, cấp ngày 04/12/2025 tại Bệnh viện Đ, thành phố Hà Nội).

2. Chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là yêu cầu về xác định cha cho con, chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T cư trú tại thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Chị V và anh T cùng làm đơn và nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình về việc xác định cha cho con tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên. Như vậy, theo quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 35 và điểm t

khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị Lý Thị V, anh Tạ Văn T và anh Hoàng Văn B.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Chị Lý Thị V và anh Hoàng Văn B là vợ chồng hợp pháp, quá trình chung sống giữa chị V và anh B phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T có quan hệ tình cảm. Ngày 04/12/2025 chị V sinh một cháu trai theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25, cấp ngày 04/12/2025 tại Bệnh viện Đ, thành phố Hà Nội. Ngày 29/4/2026 chị V và anh B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn, trong Quyết định xác định con chung của chị Lý Thị V và anh Hoàng Văn B có 02 (hai) con chung là Hoàng Thùy L sinh ngày 22/12/2014, Hoàng Thảo M sinh ngày 19/01/2017 và Tòa án đã giao cả hai con chung cho anh B được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng...*”. Chị Lý Thị V sinh cháu trai (dự định đặt tên Tạ Văn Gia V1) vào ngày 04/12/2025 là đang trong thời kỳ hôn nhân với anh Hoàng Văn B, nhưng xét thấy:

Trên thực tế, chị V và anh B đã sống ly thân từ năm 2018, đồng thời chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T đều khẳng định: Cháu trai do chị V sinh ra nêu trên là con đẻ của anh Tạ Văn T. Anh Hoàng Văn B cũng xác nhận cháu trai do chị V sinh ra nêu trên không phải là con của anh B mà là con đẻ của anh Tạ Văn T. Lời khai của các đương sự phù hợp với Kết quả phân tích ADN huyết thống của Phòng khám Đ1 số 11 thuộc Công ty TNHH M1. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận anh Tạ Văn T là cha đẻ của cháu trai do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Đây là yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên, chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T là người yêu cầu có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm nên được miễn lệ phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Căn cứ Điều 88, 89, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định anh Tạ Văn T, sinh ngày 01/8/1994, địa chỉ: thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên, căn cước công dân số 006094002872, là cha đẻ của cháu trai do chị Lý Thị V sinh ra vào ngày 04/12/2025 theo Giấy chứng sinh mã số: 02370.GCS.01025.25 của Bệnh viện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Về lệ phí: Chị Lý Thị V và anh Tạ Văn T được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Chợ Đồn;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tạ Văn Tư